

Bản án số: 56/2018/HS-ST
Ngày: 04-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Ngọc Lan.

Bà Trần Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nữ Như Quỳnh: Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình T; Tên gọi khác: Ben; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/5/1997, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Đường A, phường C, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm rèm; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Con ông: Nguyễn Đình N (sinh năm 1975); Con bà: Trần Thị Lệ T (sinh năm 1974); Gia đình có 04 chị em ruột, bị can là con thứ 2; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 13/12/2017 cho đến nay.

- Bị hại:

Anh Hoàng Lê Q, sinh năm 1979, địa chỉ: Đường A, phường C, thành phố Huế. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Cái Viết K, sinh năm 1985; nơi cư trú: Đường Đ, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 19; Đường A, phường C, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Bà Trần Thị Lệ T, sinh năm 1973; nơi cư trú: 2/54 An Dương Vương, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Trung về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 28/11/2017, Nguyễn Đình T đang ở nhà của mình thì phát hiện thấy gia đình anh Hoàng Lê Q ở cạnh nhà của T đi vắng, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T lấy 01 Tuốc- nơ- vít rồi leo qua mái tôn nhà mình qua tầng 02 nhà anh Q, dùng Tuốc- nơ- vít mở khung sắt bảo vệ cửa sổ rồi đột nhập vào trong. T đi cầu thang bộ xuống tầng 01, vào phòng ngủ cạnh bếp thì phát hiện thấy một túi da màu đen để trên tủ áo quần, bên trong có số tiền 5.000.000 đồng, trung lấy hết số tiền cất giấu vào người rồi để túi da lại vị trí cũ. Sau đó, trung tiếp tục đi vào phòng khách thấy có 01 máy tính xách tay hiệu HP của anh Q đang sạc pin trên tủ tivi nên T lấy máy cùng bộ sạc rồi tẩu thoát ra ngoài bằng đường cũ, lắp lại khung sắt cửa sổ, đưa tài sản vừa chiếm đoạt được về nhà mình cất giấu. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, T đưa máy tính cùng bộ sạc pin đến cầm cố cho anh Cái Viết K được số tiền 1.500.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Một (01) máy tính xách tay hiệu HP 450 màu xám đen, màn hình 15,6 inch, chip Intel Core I3, ổ cứng 250 GB, kèm theo bộ sạc pin màu đen;
- Một (01) Tuốc- nơ- vít có tay cầm bằng nhựa, dài 19cm, đầu vặn bằng kim loại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 01/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Trị giá 01 máy tính xách tay hiệu HP kèm bộ sạc pin tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Nguyễn Hoàng Q 01 máy tính xách tay cùng bộ sạc pin, hiện còn tạm giữ 01 tuốc nơ vít chuyên cho Chi cục thi hành án dân thành phố Huế.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Đình T đã bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng Q số tiền 5.000.000 đồng, trả lại cho anh Cái Viết K số tiền 1.500.000 đồng. Anh Q và anh K đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù; Tịch thu tiêu hủy tuốc lơ vít và không xem xét về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28/11/2017, Nguyễn Đình T đã lợi dụng gia đình anh Hoàng Lê Q đi vắng, bị cáo đã lén lút vào nhà anh Q chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng và 01 máy tính xách tay hiệu HP cùng sạc pin trị giá

3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Đình T đã chiếm đoạt là 8.000.000 đồng. Do đó bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo là chính xác, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt ít nghiêm trọng, nhưng xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có nghề nghiệp, lẽ ra phải lo làm ăn, tạo thu nhập chính đáng, chi phí cho cuộc sống của mình, nhưng do bị cáo thiếu suy nghĩ đã phạm tội. Do đó, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo để giáo dục, đồng thời răn đe phòng ngừa chung và bảo vệ trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, xét cho bị cáo đã tác động gia đình bội thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bà Trần Thị Lệ Thủy là mẹ của bị cáo Nguyễn Đình Trung đã tự nguyện bồi thường cho anh Hoàng Lê Quân số tiền 5.000.000 đồng, anh Cái Viết Khôi số tiền 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 tước nơ vít là công cụ bị cáo dụng để phạm tội, là vật không có giá trị. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 13/12/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) Tuốc- nơ- vít có tay cầm bằng nhựa, dài 19cm, đầu vặn bằng kim loại.

Vật chứng trên tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế theo biên bản giao, nhận giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế ngày 08/2/2018.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT Công an thành phố Huế;
- CQTHAHS thành phố Huế;
- CCTHADS thành phố Huế;
- TTG Công an thành phố Huế;
- Sở Tư pháp Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quý Vân

